

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm và quản lý hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0470/TTr-SNNMT ngày 09/12/2025 và Văn bản số 06481/SNNMT-CCTSBD ngày 29/12/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm và quản lý hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm và quản lý hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định khu vực, địa điểm đổ thải và quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm và quản lý hoạt động đổ thải,
nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy
nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm và quản lý hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực địa điểm đổ thải, nhận chìm có quy mô đáp ứng duy trì hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của luật pháp có liên quan, không tạo ra các xung đột về lợi ích và môi trường.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan của địa phương; được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy văn, không làm cản trở dòng chảy, dòng hải lưu ven bờ, không gây sạt lở bờ biển khu vực lân cận địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Khu vực biển được sử dụng để đổ thải, nhận chìm phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp, các Quy hoạch nêu trên đã được phê duyệt nhưng không thể hiện khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm thì khu vực biển đề nghị nhận chìm được xem xét trên cơ sở Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển được xác định theo quy định kỹ thuật tại Chương III của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT.

3. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, di tích lịch sử, các nguồn nước, sông, hồ... theo quy định; không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân. Trường hợp thực hiện đổ thải trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự chấp thuận của tổ chức, cá nhân và sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Khu vực địa điểm đổ thải, nhận chìm có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ bờ biển, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, kết cấu hạ tầng hàng hải, không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.

5. Không thực hiện các hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa gây cản trở hoạt động tránh, trú của tàu thuyền vào mùa lũ bão, trong thời gian xảy ra thiên tai.

6. Khu vực địa điểm đổ thải, nhận chìm có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển đối với từng dự án cụ thể.

7. Đề xuất các khu vực khả thi nhận chìm chất nạo vét thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT.

Điều 4. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm phải được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm ở biển thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

2. Việc trình tự, thủ tục chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan lập danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm ở biển bao gồm các khu vực, địa điểm do tổ chức, cá nhân đề xuất đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm ở biển để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm ở biển trước ngày 15 tháng 5 hàng năm cập nhật bổ sung nếu có thay đổi so với khu vực, địa điểm đã được công bố theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm biển theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án nạo vét nhận chìm ở biển; cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi giấy phép nhận chìm ở biển; danh mục vật, chất được nhận chìm ở biển theo quy định tại Chương VIII Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).

d) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét đường thủy nội địa, đường biển có đồ thải thực hiện đúng các quy định của Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi, Quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và các quy định chuyên ngành liên quan. Thu hồi khoáng sản (nếu có) theo quy định Luật Địa chất và Khoáng sản.

e) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm để phục vụ các dự án Cảng biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tạo động lực phát triển trong Khu kinh tế Phú Yên theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bên cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị quân đội, công an, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển; bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật; giám sát, duy trì và xử lý các hành vi vi phạm các quy định khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cấm trong khu vực biên giới, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong nội thủy, lãnh hải quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các xã, phường liên quan phối hợp các sở, ngành, địa phương đảm bảo an ninh, trật tự trên các tuyến sông, hồ, biển có hoạt động đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm về hoạt động nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, các sở, ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp

hành pháp luật về giao thông đường thủy; thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy theo quy định của Bộ Công an tại khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tăng cường kiểm tra an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện thủy thực hiện nhiệm vụ đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh.

5. Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn

a) Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, xác định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm chất nạo vét ở biển trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.

6. Các Sở: Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Công Thương; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc quản lý xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm và tổ chức thực hiện khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thống kê nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc địa bàn quản lý hằng năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan đề xuất vị trí để làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét.

2. Tổ chức thu mẫu, đánh giá, phân tích thành phần, hàm lượng, khối lượng khoáng sản đối với dự án, công trình nạo vét theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xây dựng phương án xử lý vật chất nạo vét gửi Sở, ngành chức năng thẩm định làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển.

3. Thực hiện đồ thải, nhận chìm đúng phạm vi, vị trí, khối lượng được cấp phép và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động đồ thải, vật chất nạo vét theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, giao thông, nuôi trồng thủy, hải sản.

5. Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản b điểm 1 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

6. Thực hiện quy định về quản lý vật chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP để được xác định vị trí đồ thải, nhận chìm ở biển.

7. Chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển thông báo kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức giám sát công tác thi công, đồ chất nạo vét trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động nạo vét theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

8. Chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thực hiện hoạt động nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm là khoáng sản trong vùng nước cảng biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, vùng nước đường thủy nội địa, lòng sông, lòng hồ hoặc tại các vùng nước, đất ngập nước khác theo dự án, kế hoạch được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản để được xem xét cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu trong trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh, cần phải sửa đổi, bổ sung; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.